

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Võ Phương Trang và Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: ông Chiêm Tiên Quý Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Mã Văn Thuận-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 436/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T, sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: Thôn E, xã H, huyện H, Thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: nhà không số cạnh nhà số G, Đường Số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc M và bà Lê Thị L; có vợ và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 27/8/2002, bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/8/2003 và quyết định khác ngày 08/9/2005; do phạm tội ít nghiêm trọng và khi đó đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi nên "được coi là không có án tích"); bị tạm giữ ngày 05-01-2023 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 11-01-2023 "có mặt".

*Bị hại: chị Trịnh Thị Thu T1, sinh năm 1982. Nơi thường trú và cư trú: nhà số G, Đường Số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc T và chị Trịnh Thị Thu T1 chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà không số cạnh nhà số G, Đường Số A, phường B, quận B từ khoảng tháng 4/2022. Trong quá trình chung sống, giữa T và chị T1 thường hay xảy ra mâu thuẫn và T đã có nhiều lần đánh chị T1 mà đỉnh điểm là vào khoảng 23 giờ ngày

21/11/2022, T đi uống rượu về chửi bới chị T1 và đập phá đồ đạc trong nhà rồi cầm cây kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi dài khoảng 15cm có mũi nhọn (được mô phỏng lại tương tự với cây kéo khác) đi vào phòng ngủ của chị T1 dùng chân đạp vào người chị T1 và cầm cây kéo đâm nhiều nhát trúng vào vùng cổ sau tai trái, bả vai trái và mặt dưới cánh tay trái của chị T1. Khi chị T1 bỏ chạy ra ngoài thì được gia đình đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện A1 rồi trình báo cho Công an phường B, quận B và có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Theo Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 347/KLTTCT-TTPY.2023, ngày 29/5/2023 của Trung tâm P, thuộc Sở Y tế Thành phố H, kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị T1 là 06% và do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Sau khi sự việc xảy ra như đã nêu trên, chị T1 không còn sống chung với T nữa mà chuyển sang nhà số G, Đường Số A, phường B, quận B ở với cha mẹ ruột, còn T vẫn ở một mình tại nhà không số cạnh bên. Để níu kéo tình cảm, T nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu chị T1 quay lại chung sống, nhưng chị T1 không đồng ý thì T tiếp tục gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa sẽ giết chết cả gia đình chị T1 nếu chị T1 không chịu quay lại chung sống với T. Để thực hiện cho hành vi đe dọa giết chị T1 đạt kết quả: vào ngày 28/12/2022, T đến khu vực chợ G (không nhớ rõ địa chỉ) mua 02 trái pháo nổ của người thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 350.000 đồng về nhà lấy thuốc nổ bên trong ra chế tạo trái nổ rồi dùng ném vào sân nhà chị T1 nhằm uy hiếp, đe dọa giết chị T1. Sau khi mua được trái pháo nổ, T cắt bỏ vỏ trái pháo rồi lấy thuốc nổ ra để trên tờ giấy báo dùng làm nguyên liệu chế tạo trái nổ. Sau đó, T dùng cưa cắt 02 đoạn ống nhựa, dùng 02 nắp nhựa để đóng kín 01 đầu mỗi đoạn ống nhựa rồi đổ thuốc nổ vào bên trong ống và dùng nắp nhựa đóng kín đầu còn lại của 02 đoạn ống nhựa tạo thành 02 trái nổ. Trong đó, trái nổ thứ nhất được bịt kín 02 đầu; trái nổ thứ hai được khoan thủng 01 lỗ trên nắp nhựa rồi gắn điều thuốc vào làm ngòi cháy cho trái nổ này. Sau khi chế tạo xong 02 trái nổ, T tiếp tục gọi điện thoại đe dọa giết chị T1 nếu không quay về sống chung với T, nhưng chị T1 vẫn không đồng ý. Đến 19 giờ ngày 02/01/2023, T đứng bên hàng rào nhà không số cạnh nhà số G, Đường Số A, phường B (cả gia đình chị T1 đang sinh sống tại đây) ném trái nổ thứ nhất qua sân nhà của chị T1 nhưng không phát nổ. Thấy vậy, T tiếp tục bật lửa đốt ngòi trái nổ thứ hai ném qua sân thì phát ra tiếng nổ lớn, các mảnh vỡ của trái nổ văng ra làm nứt 02 tấm kính tử của chị T1 để trong nhà (trị giá 900.000 đồng) và mục đích T làm vậy là để đe dọa giết chị T1 nhằm để níu kéo tình cảm; còn về phía chị T1 thì, chị không dám đi ra khỏi nhà và tinh thần luôn lo sợ đến mức bị bệnh trầm cảm trong một thời gian dài. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình chị T1 đã đến Công an phường B B trình báo rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ được gồm: 01 đoạn ống nhựa còn nguyên (trái nổ tự chế chưa nổ), 02 chai nhựa bên trong có chất bột màu nâu đen, 01 túi nylon bên trong có chất rắn màu xám và gói giấy báo bên trong có chất bột màu xám. Theo Kết luận giám định số: 829/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: các chất này đều là vật liệu nổ (thuốc nổ), có tổng khối lượng 2.768g (tương đương 2,768 kilôgam) và ống nhựa là quả nổ tự chế (chứa thuốc nổ).

Đối với số thuốc nổ thu giữ tại nhà T thì mặc dù T khai: 02 chai nhựa chứa phốt pho là do T đặt mua trên mạng Shopee được khoảng hơn 03 năm để phục vụ cho việc kinh doanh sửa chữa máy lạnh (hàn nhiệt đường ống máy lạnh); còn túi nylon chứa lưu huỳnh mua ở chợ K1 (không nhớ rõ sạp bán) dùng để trị lang ben cho T. Tuy nhiên, theo kết luận giám định về trái nổ thứ nhất (chưa nổ) và chất bột màu xám gói trong tờ giấy báo đều có chung thành phần: KC103 (Kali Clorat), S (Lưu huỳnh), A (Bột nhôm), P (Phốt pho); còn chất trong 02 chai nhựa và túi nylon nếu trộn lẫn vào nhau sẽ thành hỗn hợp chất tương tự như hỗn hợp chất của trái nổ trên. Do đó, lời khai của bị can T là không có căn cứ, mâu thuẫn với nội dung diễn biến vụ việc nên T còn có thêm hành vi “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Ngọc T đã khai nhận: bị cáo và chị Trịnh Thị Thu T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 4/2022 và thường hay xảy ra mâu thuẫn và đánh chị T1. Trong đó có lần, bị cáo đi uống rượu về chửi bới chị T1 và đập phá đồ đạc trong nhà rồi cầm cây kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi dài khoảng 15cm có mũi nhọn (được mô phỏng lại tương tự với cây kéo khác) đi vào phòng ngủ của chị T1 dùng chân đạp vào người chị T1 và cầm cây kéo đâm nhiều nhất trúng vào vùng cổ sau tai trái, bả vai trái và mặt dưới cánh tay trái của chị T1 gây ra thương tích cho T1 là 06%. Sau đó, do chị T1 không còn sống chung với bị cáo nữa mà chuyển qua nhà cha mẹ ruột ở, còn T vẫn ở một mình tại nhà không số cạnh bên. Để níu kéo tình cảm, bị cáo nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu chị T1 quay lại chung sống, nhưng chị T1 không đồng ý nên bị cáo tiếp tục gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa sẽ giết chết cả gia đình chị T1 nếu chị T1 không chịu quay lại chung sống với bị cáo. Để thực hiện cho lời đe dọa giết chị T1 có kết quả: bị cáo đến khu vực chợ G (không nhớ rõ địa chỉ) mua 02 trái pháo nổ của người thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 350.000 đồng để về nhà lấy thuốc nổ bên trong ra chế tạo trái nổ rồi dùng ném vào sân nhà chị T1 nhằm uy hiếp, đe dọa giết chị T1. Sau khi mua được 02 trái pháo nổ, bị cáo cắt bỏ vỏ trái pháo và lấy thuốc nổ ra để trên tờ giấy báo dùng làm nguyên liệu chế tạo trái nổ. Sau đó, bị cáo dùng cửa cắt 02 đoạn ống nhựa, lấy 02 nắp nhựa để đóng kín 01 đầu mỗi đoạn ống nhựa rồi đổ thuốc nổ vào bên trong ống và dùng nắp nhựa đóng kín đầu còn lại của 02 đoạn ống nhựa tạo thành 02 trái nổ. Trong đó, trái nổ thứ nhất được bịt kín 02 đầu; trái nổ thứ hai được khoan thủng 01 lỗ trên nắp nhựa rồi gắn điều thuốc vào làm ngòi cháy cho trái nổ này. Sau khi chế tạo xong 02 trái nổ, bị cáo tiếp tục gọi điện thoại đe dọa giết chị T1 nếu không quay về sống chung, nhưng chị T1 vẫn không đồng ý. Do đó, bị cáo đứng bên hàng rào cạnh nhà chị T1 đang ở, ném trái nổ thứ nhất qua sân nhà của chị T1 nhưng không phát nổ; thấy vậy, bị cáo tiếp tục bật lửa đốt ngòi trái nổ thứ hai ném qua sân thì phát ra tiếng nổ lớn, các mảnh vỡ của trái nổ văng ra làm nứt 02 tấm kính tủ trong nhà của chị T1 nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định, định giá tài sản, trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Bị hại chị Trịnh Thị Thu T1 thừa nhận lời khai trên của bị cáo là đúng. Trong thời gian chị chung sống như vợ chồng với bị cáo, hai người thường xuyên xảy ra cãi vã nhau và bị cáo hay đánh chị. Riêng lần gần đây nhất, bị cáo đã dùng cây kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi dài khoảng 15cm có mũi nhọn (được mô phỏng lại tương tự với cây kéo khác) đâm nhiều nhất trúng vào vùng cổ sau tai trái, bả vai trái và mặt dưới cánh tay trái của chị gây ra thương tích cho chị T1 là 06%. Kể từ đó, chị không còn muốn sống chung với bị cáo nữa nên qua nhà cha mẹ ruột bên cạnh để ở; trong thời gian này, tuy bị cáo đã nhiều lần yêu cầu chị quay lại sống chung nhưng chị đều không đồng ý. Khi đó, bị cáo đã có rất nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa giết chị, thậm chí có 01 lần đe dọa giết cả gia đình chị cho đến khi bị cáo dùng trái nỏ ném qua sân nhà chị gây ra tiếng nổ lớn làm hư hỏng 02 tấm kính tủ của chị để trong nhà thì chị *“không dám đi ra khỏi nhà và tinh thần luôn lo sợ đến mức bị bệnh trầm cảm trong một thời gian dài”*. Do đó về trách nhiệm hình sự, chị yêu cầu xử bị cáo theo quy định của pháp luật; còn về trách nhiệm dân sự, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, chị không còn có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về các tội *“Cố ý gây thương tích”*, *“Đe dọa giết người”* và *“Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”*, theo điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Bùi Ngọc T đã có hành vi *“Dùng hung khí nguy hiểm”* gây ra thương tích cho chị Trịnh Thị Thu T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 06% và có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Sau đó, bị cáo đã có thêm hành vi đe dọa giết chị T1 và đồng thời để thực hiện hành vi này, bị cáo còn có thêm hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ rồi kích nổ gây ra tiếng nổ lớn nhằm níu kéo tình cảm với chị T1 với hậu quả làm cho chị T1 không dám đi ra khỏi nhà và tinh thần luôn lo sợ đến mức bị bệnh trầm cảm trong một thời gian dài là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về *“Tội cố ý gây thương tích”*, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về *“Tội đe dọa giết người”* và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về *“Tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”*, đồng thời tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội với án từ 04 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu nên không có ý kiến; còn vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại không người nào tham gia tranh luận; riêng bị cáo không bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Bùi Ngọc T tại phiên tòa hôm nay cho thấy:

[2.1] Vào khoảng 23 giờ ngày 21/11/2022, tại nhà không số cạnh nhà số G, Đường Số A, phường B, quận B. Bị cáo đã có hành vi làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Trịnh Thị Thu T1. Theo Kết luận Giám định Pháp y về Thương tích số: 347/KLTTCT-TTPY.2023, ngày 29/5/2023 của Trung tâm P, thuộc Sở Y tế Thành phố H, kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Trịnh Thị Thu T1 như sau:

Theo bệnh án cấp cứu của Bệnh viện A1 nhập viện ngày 22/11/2022:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Hai sẹo vùng cổ sau tai trái kích thước 1,5x0,2cm và 2x(0,05-0,2)cm.

Có tỉ lệ 02% mỗi vết.

+ Một sẹo vùng bả vai trái kích thước 1,8x(0,2-0,6)cm.

Có tỉ lệ 01%.

+ Một sẹo mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 0,4x0,5cm.

Có tỉ lệ 01%.

- Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Thị Thu T1 tại thời điểm giám định là: 06%.

- Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Cây kéo như ảnh Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả các thương tích trên.

[2.2] Đồng thời sau khi gây ra thương tích cho chị T1, bị cáo còn đã nhiều lần có hành vi gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa giết chị T1, thậm chí có lần đe dọa giết cả gia đình chị T1 nếu như chị T1 không quay lại chung sống như vợ chồng

với bị cáo. Để thực hiện cho lời đe dọa giết chị T1 có kết quả thì: trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2022 đến lúc 19 giờ ngày 02/01/2023, bị cáo mua 02 trái pháo nổ của người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mang về nhà lấy thuốc nổ bên trong ra chế tạo thành trái nổ dùng ném vào sân nhà của chị T1 đang ở tại nhà số G, Đường Số A, phường B, quận B nhằm tiếp tục uy hiếp, đe dọa giết chị T1 và sau khi có được 02 trái nổ, bị cáo ném trái nổ thứ nhất qua sân nhà của chị T1, nhưng không phát nổ; đến trái thứ hai thì mới phát ra tiếng nổ lớn làm nứt 02 tấm kính tử của chị T1 để trong nhà với hậu quả làm cho chị T1 “không dám đi ra khỏi nhà và tinh thần luôn lo sợ đến mức bị bệnh trầm cảm trong một thời gian dài”.

*Theo các Kết luận Giám định số: 829/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K-Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 1: Bột màu nâu đen trong 02 chai nhựa màu trắng có chữ “Phosphorus red” đều là vật liệu nổ (thuốc nổ), có tổng khối lượng 977,73g.

- Gói 2: Bột màu xám trong 01 gói giấy báo (để trong 01 gói nylon) là vật liệu nổ (thuốc nổ), có khối lượng 44,86g .

- Gói 3: Bột màu xám trong 01 gói nylon là vật liệu nổ (thuốc nổ), có khối lượng 1714,65g.

- Gói 4: 01 ống nhựa có in “Ø27” chứa bột màu xám là quả nổ tự chế (chứa thuốc nổ), có tổng khối lượng 30,76g.

*Theo Kết luận Giám định bổ sung số: 8985/KL-KTHS, ngày 16/8/2023 của Phòng K-Công an Thành phố H, kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu m₁): Bột màu nâu đen cần giám định được ký hiệu mẫu m₁ có thành phần chính: P (Phốt pho).

- Gói 2 (ký hiệu m₂): Bột màu xám cần giám định được ký hiệu mẫu m₂ có thành phần chính gồm: KClO₃ (Kali Clorat), S (lưu huỳnh), A (Bột nhôm), P (Phốt pho).

- Gói 3 (ký hiệu m₃): Bột màu xám cần giám định được ký hiệu mẫu m₃ có thành phần chính gồm: KClO₃ (Kali Clorat), S (lưu huỳnh), A (Bột nhôm).

- Gói 4 (ký hiệu m₄): Bột màu xám cần giám định được ký hiệu mẫu m₄ có thành phần chính gồm: KClO₃ (Kali Clorat), S (lưu huỳnh), A (Bột nhôm), P (Phốt pho).

Mẫu m₁, m₂, m₄ tìm thấy thành phần P (phốt pho); mẫu m₂, m₄ tìm thấy thành phần KClO₃ (Kali Clorat), S (lưu huỳnh), Al Bột nhôm), P (Phốt pho); mẫu m₂, m₃, m₄ tìm thấy thành phần KClO₃, (Kali Clorat), S (lưu huỳnh), A (bột nhôm).

*Theo Kết luận định giá tài sản số: 168/KL-HDDGTS, ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận B thì 02 tấm kính của chị T1 bị hư hỏng có trị giá 900.000 đồng.

[2.3] Như vậy xét thấy: bị cáo Bùi Ngọc T đã có hành vi sử dụng cây kéo bằng kim loại, cán màu vàng, lưỡi dài khoảng 15cm có mũi nhọn nên được coi là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” đâm nhiều nhát trúng vào vùng cổ sau tai trái, bả vai trái và mặt dưới cánh tay trái của chị T1 gây ra thương tích cho chị Trịnh Thị Thu T1 là 06% và chị T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Sau đó, bị cáo lại có thêm hành vi đe dọa giết chị T1 nhằm níu kéo tình cảm với chị T1 dẫn đến hậu quả làm cho chị T1 “*không dám đi ra khỏi nhà và tinh thần luôn lo sợ đến mức bị bệnh trầm cảm trong một thời gian dài*” và đồng thời, bị cáo còn có thêm hành vi chế tạo, tàng trữ và sử dụng trái phép vật liệu nổ để đạt được mục đích này. Do đó, bị cáo Bùi Ngọc T đã phạm các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Đe dọa giết người*” và “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm lại hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được, các kết luận giám định, cơ chế hình thành vết thương của bị hại, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận; riêng đối với lời đề nghị xử bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “*Tội đe dọa giết người*” là quá nặng nên cần phải xử bị cáo với mức án thấp hơn cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Còn việc bị cáo có hành vi làm hư hỏng 02 tấm kính tủ của chị T1 trị giá 900.000 đồng là chưa đủ yếu tố cấu thành “*Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*”, theo Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không xét.

[4] Xét các hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý, sử dụng thuốc nổ, vật liệu nổ của Nhà nước và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được các việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện là hết sức nguy hiểm cho xã hội nên cần xử bị cáo với mức án của mỗi tội danh tương ứng thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, do bị hại là chị Trịnh Thị Thu T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản thiệt hại nào nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen có số UMEI 869904054753125 (đã qua sử dụng) của bị cáo dùng liên lạc đe dọa giết bị

hại nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 02 lưỡi cưa bằng kim loại, dài 31 cm (đã qua sử dụng); 01 chai keo nắp màu trắng, vỏ chai keo bằng kim loại màu xanh (đã qua sử dụng); 01 bao nylon chứa nhiều đoạn ống nhựa, nắp nhựa màu xám: một đoạn ống nhựa dài 34cm, một đoạn ống nhựa dài 9cm, một đoạn ống nhựa dài 36cm, một đoạn ống nhựa dài 22cm, một đoạn ống nhựa dài 11 cm, một đoạn ống nhựa dài 8cm; ba đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài 7cm; một đoạn ống nhựa dài 12cm, một đoạn ống nhựa dài 20cm, một đoạn ống nhựa dài 6cm, hai nắp nhựa (1 nắp ghi số 27, 1 nắp ghi chữ 27mm) và 03 mảnh vỡ nhựa; 01 máy khoan màu đen hiệu PA6-GF30 có gắn mũi khoan đầu hình xoắn ốc (đã qua sử dụng); 01 cây sắt dài 1.40 mét được quấn bằng keo màu vàng (đã qua sử dụng) là của bị cáo dùng làm công cụ chế tạo ra trái nổ. Riêng 02 chai nhựa màu trắng có chữ “Phosphorus red” bên trong mỗi chai có chứa chất bột màu nâu được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B); 01 gói bột màu xám trong một giấy báo (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q1 (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B); 01 túi nylon chứa chất bột màu xám, được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B); 01 ống nhựa có in “Ø27” chứa chất bột màu xám (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B) của bị cáo dùng làm nguyên liệu chế tạo ra trái nổ, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội đe dọa giết người” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”. Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-01-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen có số UMEI 869904054753125 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 lưới cửa bằng kim loại, dài 31 cm (đã qua sử dụng); 01 chai keo nắp màu trắng, vỏ chai keo bằng kim loại màu xanh (đã qua sử dụng); 01 bao nylon chứa nhiều đoạn ống nhựa, nắp nhựa màu xám: một đoạn ống nhựa dài 34cm, một đoạn ống nhựa dài 9cm, một đoạn ống nhựa dài 36cm, một đoạn ống nhựa dài 22cm, một đoạn ống nhựa dài 11 cm, một đoạn ống nhựa dài 8cm; ba đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài 7cm; một đoạn ống nhựa dài 12cm, một đoạn ống nhựa dài 20cm, một đoạn ống nhựa dài 6cm, hai nắp nhựa (1 nắp ghi số 27, 1 nắp ghi chữ 27mm) và 03 mảnh vỡ nhựa; 01 máy khoan màu đen hiệu PA 6-GF30 có gắn mũi khoan đầu hình xoắn ốc (đã qua sử dụng); 01 cây sắt dài 1.40 mét được quấn bằng keo màu vàng (đã qua sử dụng); 02 chai nhựa màu trắng có chữ “Phosphorus red” bên trong mỗi chai có chứa chất bột màu nâu được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B); 01 gói bột màu xám trong một giấy báo (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q1 (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B); 01 túi nylon chứa chất bột màu xám, được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B); 01 ống nhựa có in “Ø27” chứa chất bột màu xám (để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Tấn Q (Giám định viên Phòng PC09) và Lê Văn T2 (Điều tra viên Công an quận B).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK24/67TAM, ngày 22/12/2023. Riêng 02 chai nhựa màu trắng...01 gói bột màu xám...01 túi nylon chứa chất bột màu xám...và 01 ống nhựa có in “Ø27” chứa chất bột màu xám...như đã nêu trên do Bộ Tư lệnh Thành phố H tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 19/2023.VC, ngày 31/5/2023 và Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/6/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Ngọc T và bị hại chị Trịnh Thị Thu T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA DS Q.BT;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

Huỳnh Văn Ái